

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LÂM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2023/HS-ST
Ngày 25-9-2023.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đàm Thị Kim Thanh

Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Cao Đức Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm - Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và điểm cầu thành phần - Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 167/2023/TLST-HS ngày 12/9/2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2023/QĐXXST-HS ngày 13/9/2023, đối với bị cáo:

Lò Văn U - Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1994; nơi sinh: Lai Châu; HKTT: Bản H, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Lào; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Lò Văn K và con bà: Lò Thị P; TATS: Theo danh chỉ bản số 306 ngày 15/6/2023 do Công an huyện G lập và lý lịch bị can thì bị cáo có 01 tiền án (đã được xóa); bị cáo bị bắt quả tang ngày 08/6/2023, đến ngày 17/6/2023 chuyển tạm giam; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Anh **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1973; nơi ĐKKTT tại: Tổ 5, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 45 ngày 08/6/2023, khi Lò Văn U lang thang ở khu vực xã D, huyện T, tỉnh Bắc Ninh thì có nhận được điện thoại từ số 0398862100 của anh Nguyễn Văn D hỏi mua 05 gói ma túy Heroine với giá 500.000 đồng, U đồng ý hẹn giao dịch tại khu vực D, xã Y, huyện G, Hà Nội. U mượn xe máy không gắn BKS của một nam thanh niên không rõ nhân thân và đi đến một ngôi nhà ở khu vực xã D, huyện T, Bắc Ninh (U không nhớ địa chỉ) hỏi mua 200.000 đồng ma túy và đưa tiền qua lỗ nhỏ cửa sổ thì có người trong nhà cầm tiền đưa lại 01 gói giấy màu bạc. U biết là ma túy và cầm ở trong lòng bàn tay trái và đi ra khu vực đường tàu thuộc xã D, huyện T, Bắc Ninh chia số ma túy vừa mua được thành 05 gói giấy màu trắng bên trong chứa ma túy Heroine rồi để vào trong 01 túi nilông màu xanh, đỏ, vàng để bán lại kiếm lời. U cầm gói ma túy ở tay trái và đi đến khu vực D, xã Y để bán ma túy cho D. Khi đến khu vực D, xã Y, U gặp D và khi đang chuẩn bị trao đổi tiền, ma túy thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

Tại bản Kết luận giám định số 3780/KL-KTHS ngày 15/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 05 gói giấy màu trắng, được để trong 01 túi nilông màu xanh, đỏ, vàng đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,136 gam.

Tại bản cáo trạng số: 170/CT-VKSGL ngày 11/9/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Lò Văn U về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Lò Văn U đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Xử phạt bị cáo mức án từ 26 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Không.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilông màu xanh, đỏ và vàng bên trong có chứa 05 gói giấy màu trắng bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng có khối lượng: 0,117 gam (đã trừ trích mẫu để giám định 0,019 gam);

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng;

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia màu đen bàn phím bấm, đã qua sử dụng của bị cáo Lò Văn U và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen bàn phím bấm, đã qua sử dụng của anh Nguyễn Văn D.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tổ tụng:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn nhận tội và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng huyện G là hợp pháp.

- Về tội danh:

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, bản Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ 50 phút ngày 08/6/2023, tại khu vực D, xã Y, huyện G, Hà Nội, bị cáo Lò Văn U đang có hành vi bán trái phép chất ma túy Heroine có khối lượng là 0,136 gam cho Nguyễn Văn D mục đích để kiếm lời thì bị cơ quan Công an kiểm tra bắt giữ cùng vật chứng.

[3]. Hành vi của bị cáo Lò Văn U đã có đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đề nghị truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Do vậy, cần phải nghiêm trị đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[6]. Về tình tiết tăng nặng: Nhân thân của bị cáo có 01 tiền án: Tại Bản án số 02/2016/HSST ngày 27/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu xử phạt Lò Văn U 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản; chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/3/2016; tiền án trên của bị cáo đã đương nhiên được xóa theo luật định. Do đó, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về việc áp dụng hình phạt:

[8]. Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội cùng nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nhận định ở trên.

[9]. Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện G về nhân thân của bị cáo, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về hình phạt bổ sung:

[10]. Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

- Về xử lý vật chứng:

[11]. Thu giữ của bị cáo 01 túi nilông màu xanh, đỏ và vàng bên trong có chứa 05 gói giấy màu trắng bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Heroine, có khối lượng: 0,117 gam (đã trừ trích mẫu để giám định 0,019 gam) bị cáo dùng để thực hiện tội phạm nên cần cho tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

[12]. Thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, bàn phím bấm, bên trong lắp sim số 0378248476, máy đã qua sử dụng, dùng để liên lạc bán ma túy nên cần cho tịch thu sung công quỹ Nhà nước là có căn cứ.

[13]. Thu giữ của anh Nguyễn Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, bàn phím bấm, bên trong lắp sim số 0398862100 đã qua sử

dụng, dùng để liên lạc mua ma túy và số tiền 500.000 đồng là tiền mua ma túy nên cần cho tịch thu sung công quỹ Nhà nước là có căn cứ.

- Về các vấn đề khác:

[14]. Đối với Nguyễn Văn D là người mua ma túy của bị cáo U nhưng chưa nhận được ma túy; qua xét nghiệm D âm tính với chất ma túy nên Cơ quan công an không xử phạt hành chính là có căn cứ.

[15]. Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo U, hiện không xác định được nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G không có căn cứ xử lý.

[16]. Đối với 01 xe máy kiểu dáng Honda Wave màu đen không mang biển kiểm soát, xe cũ đã qua sử dụng có số máy HC12E-1086245, số khung RLHHC121 88Y086029 thu giữ của bị cáo U: U khai mượn của một người không quen biết ở xã D, huyện T, Bắc Ninh. Qua tra cứu phương tiện xác định người đứng tên đăng ký xe là Nguyễn Tuấn H, sinh năm 1981, HKTT: 36 Tổ 61, phường V, quận H, Hà Nội. Anh H khai không sở hữu chiếc xe máy nào có đặc điểm như trên. Xe máy trên số khung, số máy nguyên thủy, không có trong dữ liệu xe vật chứng. Hiện chưa xác định được chủ sở hữu chiếc xe máy trên. Ngày 22/8/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện G ra quyết định xử lý vật chứng tách chiếc xe nói trên để tiếp tục điều tra làm rõ là có căn cứ.

[17]. Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng và về các vấn đề khác là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về án phí:

[18]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo:

[19]. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn U 26 (Hai mươi sáu) tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/6/2023.

2. Về hình phạt bổ sung: Không.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilông màu xanh, đỏ và vàng bên trong có chứa 05 gói giấy màu trắng bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng có khối lượng: 0,117 gam (đã trừ trích mẫu để giám định 0,019 gam);

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng (theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0055483 ngày 20/9/2023 của *Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, thành phố Hà Nội*)

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia màu đen bàn phím bấm, đã qua sử dụng của bị cáo Lò Văn U và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen bàn phím bấm, đã qua sử dụng của anh Nguyễn Văn D.

(Hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/9/2023).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lò Văn U phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề có liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được thông đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- VKS nhân dân huyện G;
- Công an huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND xã M, huyện T, tỉnh L (Thay cho thông báo kết quả xét xử);
- Bị cáo và những người TGTG khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Dũng